

KINH ĐÔ HÀNH

Phần I - Nguyên Tác

Từ cổng trời đến cửa trời
Chập chùng một giải núi đồi cao cao.
Năm năm nước ngược chảy vào
Ba ba đỉnh giáp cũng bao bên mình
Sống còn nhớ núi Thu Tinh
Chín đầm (đầu?) nhớ lối Động Đình đầy đầu.
Lạc Hồng ấy cõi Tiên Châu
Muôn năm vạn vật thương đau còn rành.
Văn Làng xây dựng đô thành
Ánh sông Ngân xoáy mấy vành pha-lê.
Chợ trời đi lại gần kề
Nước non chung đúc của quê nhà trời
Ấy nơi hiểm yếu đời đời
Mà trong tai mắt đợi người nước non
Bể Nam trời đất vuông tròn
Trăm con giống Việt một hòn máu tươi.

Phần II - Chú Giải

A. Giải Nghĩa Những Câu Chữ Khó

Kinh đô hành: Hành khúc nói về kinh đô. Kinh đô là thủ đô của một nước. Thủ đô nước ta từ thời Hùng Vương dựng nước thì Phong Châu được chọn làm kinh đô nước Văn Làng.

Phong Khê: Kinh đô nước Âu Lạc thời An Dương Vương.

Từ cổng nhà trời đến cửa trời: Đây không phải nói chuyện trên trời, vậy cổng trời, cửa trời chỉ là những danh từ biểu tượng, dùng nó để đặt cho một nơi chốn nào dưới trần gian này mà thôi. Theo chỗ chúng tôi biết qua hai mặt chính trị và địa lý:

- Về mặt chính trị: Người xưa quan niệm vua là người thay trời trị dân. Kinh đô là nơi có đài các, cung điện nhà vua ở. Chỗ vua ngồi là chín bệ, chỗ vua thiết triều gọi là thiên triều. Cửa ra vào cung điện gọi là thiên môn. Ở Hà Nội trên nền cũ kinh đô Thăng Long còn có một di tích là một

cái cổng cung điện, trên cổng ấy có đề chữ “thiên môn”. Chúng tôi đã có dịp ngồi dưới cái cổng này. Cổng hướng Nam, ngồi ở cổng nhìn ra khoảng hơn một trăm thước là cột cờ, hiện nay cột cờ vẫn còn.

- Về mặt địa lý: Dở bản đồ ta thấy tỉnh Hà Giang là nơi chính Bắc sát với biên giới Trung quốc cũng là nơi rừng núi cao nhất và nhiều nhất. Trong lãnh vực Hà Giang về phía Bắc có hai cái cổng trời, một ở Hoàng Chu Phì, một ở khoảng giữa ranh giới hai huyện Quản Bạ và Yên Minh. Cổng trời Hoàng Chu Phì, chúng tôi nghe nói mà chưa đi đến nơi. Còn cổng trời Quản Bạ, Yên Minh thì chúng tôi đã có hơn một lần ngồi nghỉ chân nướng bắp ăn chơi ở đấy. Sáng 4 giờ từ Quản Bạ ra đi, xuống hết dốc Quản Bạ là trời sáng, bắt đầu leo dốc Tráng Kim để lên cổng trời. Dốc thật dốc, ngựa phải dắt, ở dưới nhìn lên chỉ thấy một đám khói đen. Lên đến cổng trời, leo giới cũng phải là mười một mười hai giờ mới tới. Chỗ ấy người ta đục núi ra để làm đường thông xuống Yên Minh, đường chỉ rộng vừa cho một người một ngựa đi lọt. Trên núi chỗ ấy có một cái chòi gác do người Mèo phụ trách, luôn luôn ngồi đốt củi kể cả những ngày mùa hè. Vì ở đó quanh năm mưa phùn và gió lạnh. Chỗ đó mà tác giả miêu tả: “*Chập chùng một giải núi trời cao cao*” là thật đúng. Như vậy “*từ cổng trời đến cửa trời*” miêu tả đất nước là về phần cao nguyên với cảnh rừng núi cao ngất trời.

Năm năm nước ngược chảy vào: Chữ năm năm ở đây cũng nên hiểu về hai mặt: số lượng và thời gian. Số lượng: Số 5 nghĩa là số nhiều, như câu “*Góp ba núi năm sông đầy tắm dục*”; về thời gian là hàng năm, năm cùng qua năm khác.

Nước ngược: Cũng hiểu về 2 mặt: Mặt thực tế địa lý: truyền thuyết nói về sông Tô Lịch mỗi năm có một mùa nước sông chảy ngược. Về biểu tượng tư tưởng: Vua là người cai trị đất nước, vậy đất nước phải quay mặt về phía Bắc mà triều bái vua, mặc dầu thực tế nước chảy xuôi về Đông Nam, khi triều bái vua thì nước phải quay ngược mà chảy vào. Cho nên nói là nước ngược chảy vào chỉ là biểu tượng mà thôi.

Ba ba đỉnh giáp: Cũng hiểu như cách hiểu về *năm năm, nước ngược*. Số ba ba thực tế về địa lý có thể hiểu là núi Tam Đảo, Ba Vì. Về số biểu tượng như câu: “*Góp ba núi*”.

Sống còn nhớ núi Thu Tinh: Có chỗ viết [“Sống còn” là] “Sóng còn”, chắc là

nhằm? Vì nhớ núi phải nhớ cái gì liên hệ với núi chứ núi làm gì có sóng cồn? Còn *sống còn* thì liên hệ với *núi Thu Tinh* như thế nào? Theo truyền thuyết về núi Thu Tinh, đời sống mỗi người đều có một vì sao bản mệnh; khi chết, sao thủ mệnh ấy rớt và bị thu hút vào trong lòng núi. Cho nên gọi là núi Thu Tinh. Tất nhiên một thời gian người chết sẽ đầu thai trở lại trần gian sống kiếp sống mới. Cho nên nói chuyện sống còn của người ta là nói đến núi Thu Tinh. Phải chăng núi Thu Tinh là cái nút chuyển hóa của con người?

Chín đầu (đằm) nhớ lối Động Đình đầy đâu? Chín đằm hay chín đầu? Nhớ về hồ Động Đình, có thể liên tưởng đến cái gì có nguồn gốc liên hệ đến hồ, đến động đến đình. Vậy thì "đằm" cũng là chỗ chứa nước có thể giống về một loại hình chẳng? Thế nhưng ở đây còn nói rõ là chín đằm, vậy chín đằm này có liên hệ gì về nguồn gốc lịch sử hay tinh thần ý nghĩa về Động Đình nơi nguồn gốc thiêng liêng của nòi giống Bách Việt?

Xét về mặt địa lý thì hồ Động Đình hiện nay ở về phía nam tỉnh Hồ Bắc và ở phía Bắc tỉnh Hồ Nam của Trung quốc. Căn cứ theo tài liệu mới nhất trong cuốn "Trung Quốc Phân Tỉnh Đồ" của nhà xuất bản Tân Quang Dư Địa Học Xã nói về địa thể tỉnh Hồ Nam có ghi: "Ven bờ hồ Động Đình cùng với hạ du của bốn sông: Tương, Tư, Nguyên và Lễ làm thành bình nguyên Vân Mộng". Địa thể tỉnh Hồ Bắc thì ghi: "Phía đông Nam bộ bình nguyên phẳng rộng hồ đằm rải rác cùng với Bắc bộ tỉnh Hồ Nam gọi là bình nguyên Vân Mộng". Như vậy là ở khoảng giữa Hồ Nam, Hồ Bắc chỉ thấy nói có một cái đằm là đằm Vân Mộng. Vậy chín đằm ở đâu và có liên hệ ý nghĩa gì đến hồ Động Đình? Nếu chín đằm không tìm ra thực thể và ý nghĩa thì ta thử tìm giả thuyết về chín đầu. Số 9 làm đầu mỗi dẫn đến nguồn gốc Động Đình nơi xuất phát của giống nòi Tiên Long. Theo sử lược viết về họ Hồng Bàng: Vua Đế Minh là cháu ba đời vua Thần Nông đi tuần thú phương Nam, đến núi Ngũ Lĩnh gặp nàng tiên, lấy nhau đẻ ra Lộc Tục làm vua phương Nam, xưng là Kinh Dương vương. Như vậy thì Lộc Tục là cháu 4 đời vua Thần Nông, là con của nàng Tiên núi Ngũ Lĩnh. Nối kết hợp giữa 4 đời + 5 núi = 9 đầu mỗi. Chín đầu mỗi này dẫn tới lối Động Đình. Trên đây là sử liệu, đúng hay sai có hợp với ý của câu thơ hay không còn chờ quý vị cao minh thẩm định.

Ánh sông ngân xoáy mấy vành pha lê: Ánh sáng thiên tài từ Ngân Hà rọi xuống, chúng ta đã có lần nghe tác giả tự giới thiệu là "*Tận thiên hà huyền diệu chất thiên tài*". Phải chính cái thiên tài ấy mới có khả năng xây lại Đô thành.

Xoáy máy vành: Xoáy tròn ốc, biểu tượng trình độ khoa học tiến bộ, tác giả nói cho ta biết trước cái phương pháp kiến tạo rất tân kỳ khoa học. Phương pháp này có thể nói là áp dụng một cách cải tiến phương pháp xây Loa thành của người xưa.

Pha lê: Sức trong sáng như pha lê, đó là nói cái hình tượng của nền văn minh tiến bộ.

Chợ trời: Không phải chợ họp ở trên trời, cũng không phải kiểu chợ ngoài trời ở thời buổi này của lớp người trở tài mánh mung, tranh khôn cướp lợi. Việc xây thành thị ở đây là để biểu hiện nếp sống hài hòa của một xã hội văn minh, tức là để điều hòa nhân tính cho hợp với ý dân, mà ý dân là ý trời, cho nên gọi là chợ trời, cũng tức là chợ dân. Chũ đi lại gần kề là sự tương ứng hài hòa giữa thành và thị.

Nhà trời: Cùng một giải thích như chũ chợ trời.

Bể Nam: Chũ Nam Hải, ý nói trong khối Đại Nam Hải liên bang sống chung hòa bình.

Trời đất vuông tròn: Theo triết lý âm dương hòa hài hổ tương.

B. Đại Ý Tổng Quát

Đại ý đây là dự kiến xây dựng chốn kinh đô cho tương lai. Thủ đô ấy sẽ như thế nào về địa lý - Từ cổng vào đến cửa ra, phương hướng ra sao, dĩ nhiên là phải ở vào một điểm cao nhất trong đất nước. Để ba núi năm sông bao quanh và triều bá. Để tiếp nối dĩ vãng với hiện tại và mở rộng ra tương lai nòi giống Lạc Hồng trong cõi Tiên Long châu này.

Đem tinh thần đạo thống Văn Làng xưa làm nền tảng để xây lại đô thành ngày nay như thế nào? Thành xây xoáy như thế nào. Chợ trời đi lại ra sao? Tóm lại đây là nơi hiểm yếu đời đời. Cho nên để chờ đón những con người tai mắt nước non trong cả vùng biển lớn trời nam, quy tụ tình thương yêu cả trăm con một dòng máu Việt sống vui vẻ trong đoàn viên.

C. Ý Nghĩa Chi Tiết

Nói chính trị là tiên liệu. Để tiên liệu có một nền chính trị văn minh mới, thì

việc dự kiến xây dựng một kinh đô là thủ phủ của quốc gia, là đầu não lãnh đạo đất nước. Tất nhiên khu kinh đô ấy phải như thế nào mới xứng đáng:

Về mặt địa lý: Từ cổng vào đến cửa ra đường hướng đi đứng ra sao dĩ nhiên phải chọn nơi nào ở vào thế cao nhất đất nước, có bề thế để ba núi năm sông bao quanh và triều bái.

Về mặt chính trị: Để tiếp nối truyền thống Động Đình, lấy dĩ vãng củng cố cho hiện tại, cho vị trí Bắc phần thêm uy đức để thu hút sự triều cúng của quần tinh, để chuyển hóa sinh mệnh giống nòi Hồng Lạc mở ra một tương lai sáng lạn trong toàn cõi Tiên Long châu.

Về mặt kiến trúc: Lấy tinh thần đạo thống Văn Làng làm nền móng. Xây dựng kinh đô do một thiên tài vốn đã chông chất tại Ngân Hà bấy lâu, giờ đổ ra xây dựng cho kinh đô, nghĩa là sẽ do nhân tài lỗi lạc đứng ra làm đốc công cho việc kiến trúc đô thành.

Về khoa học kỹ thuật: Bằng kỹ thuật "Xoáy mấy vòng" đó là khoa học xoáy tròn ốc. Xưa kia thần Kim Quy đã đem áp dụng giúp An Dương Vương xây Loa Thành. Tất nhiên công thức đó ngày nay phải có sự cải tiến phù hợp với khoa học hiện đại.

Về hiệu năng của khoa học kiến trúc mới: Tất cả hiệu năng của nền kiến trúc mới được đúc lại vào hai chữ "Pha lê" nghĩa là ánh sáng lung linh kỳ diệu. Đó là hình ảnh của nền văn minh mới. Thành đã như thế, còn thị thì sao? Thành nào thị ấy. "*Chợ trời đi lại gần kề...*" Nơi cổng trời, cửa trời hay chợ trời chỉ là những danh từ biểu tượng. Ở đây phải chú trọng vào hai chữ "đi về" giữa thành và thị, giữa thị và dân, chữ "đi về" có nghĩa là điều hòa qua lại giữa ý dân như ý trời. Vậy thì nói: "Chợ trời hay quê hương nhà trời". Cũng như nói chợ dân hay quê nhà dân vậy. Đó là do nghĩa chữ "*Thiên dân tương dữ*".

Tuy nhiên, kinh đô cũng là nơi hiểm yếu đời đời, cho nên trong công cuộc xây dựng còn có ý nghĩa lâu dài. Chờ đợi những con người tai mắt có tinh thần non nước để mà tiếp nối công phu vĩ đại này, sao cho khắp đất trời, khắp vùng biển lớn miền Nam này trăm con Hồng Lạc sống đoàn viên vui vẻ trong ý nghĩa vuông tròn, với tình thương yêu máu mủ của giống nòi Bách Việt.

D. Bình Luận

Thường thấy trong những bài Hành Khúc, tác giả hay dùng lối văn xúc tích cô đọng bằng những từ ngữ biểu tượng, điển cố, điển tích, v.v... Đọc lên thấy phảng phất đôi nét thần bí, khó hiểu. Nếu cứ dựa trên ngôn từ hiểu theo nghĩa đen, có khi đưa ta đi sâu mãi vào trong khu rừng chữ nghĩa, càng đi càng lạc sẽ không còn nhìn lại được điểm xuất phát của mình lúc ban đầu.

Thí dụ ở đề tài Kinh Đô hành này: Thoạt đầu chân ướt chân ráo, tác giả dẫn ta đến chỗ "Từ cổng trời đến cửa trời" làm mình ngơ ngác không biết đường nào mà mò, đành phải đi theo gót nhà thơ Tản Đà vì ông đã có lần: "*Thăng Thiên Vấn Bản*" (Lên Trời Hỏi Nghèo), Tản Đà chỉ cho ta lối lên trời: "Mạn Đông Nam cổng ngõ nhà trời" (Cẩn môn xuất thì Đoài môn nhập). Như thế là rõ ràng về cổng ngõ nhà trời rồi, nhưng lên đây để làm gì? Kinh đô nước mình có xây ở trên trời không? Thôi thế hãy quay ngay trở về với đề tài kinh đô của nước mình, chỉ có thể xây dựng ở nơi hạ giới này mà thôi.

Kinh đô là chỗ các bậc đế vương ngồi ngự trị thiên hạ. Chữ thiên hạ là ở dưới gầm trời chứ không phải ở trên trời. Cho nên những chữ thiên ở dưới đều là thiên hạ cả. Như nói vị đế vương xưng là thiên tử, dân nước gọi là thiên dân, triều đình gọi là thiên triều; sứ giả gọi là thiên sứ, lương bổng vua ban cho các quan gọi là thiên lộc, v.v... Còn như chữ cổng trời hay cửa trời chỉ là chữ để gọi cửa ngõ trong cung điện hay cửa ngõ kinh đô.

Các chữ biểu tượng khác trong bài này đã được giải thích theo tinh thần "ý tại ngôn ngoại" và phân tích về mọi mặt như địa lý, chính trị, kiến trúc, khoa học kỹ thuật, kết quả là những hiệu năng kiến trúc tân kỳ, nào thành nào thị phối hợp đi về một cách hài hòa.

Tóm lại, ta có thể triển khai ngay ở một câu: "*Ánh sáng sông ngân xoay mấy vành pha lê*". Chỉ cần một câu này đã là cụ thể mọi vấn đề trong dự liệu.

Sáng tác tân kỳ, văn chương lối lạc hướng về một mục đích lý tưởng cao siêu, cần phải có sự hiểu biết đúng đắn hầu đem lại lợi ích phổ biến./.